

BÀI GIẢNG CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Người dịch: THÍCH GIÁC THIỆN

LOẠT BÀI LÀM THẾ NÀO CỨU VĂN PHONG KHÍ XÃ HỘI

LÝ LUẬN CÙNG SỰ THẬT VỀ VIỆC SIÊU ĐỘ

Đài truyền hình. Hồ sơ số: b24 - 5

Các vị xem đài thân mến !

Hiện tại chính là tháng bảy âm lịch. Đồng bào ở Đài Loan đều coi tháng này là tháng ma quỷ. Có nhiều ma quái trong địa phủ ở cõi âm đều xuất hiện ở nhân gian. Vừa vắn giống như trong quỷ đạo ở cõi âm, đại khái là lúc nghỉ ngơi, nên đều đi ra nghỉ ngơi. Do đó trong tháng này, cấm kỵ đặc biệt nhiều mà Phật sự siêu độ cũng rất bận rộn. Có vị đồng tu hỏi tôi: “Cái việc siêu độ này, rốt cuộc có hiệu nghiệm không ? Có phải nhất định phải là người xuất gia mới làm việc siêu độ được không ? Đây là một vấn đề xã hội, cũng là việc trong Phật pháp, nhất định phải giải đáp rõ ràng mới không dẫn mọi người đến chỗ mê tín.

Trong Phật môn có lý luận cùng phương pháp siêu độ thật hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Nhưng thực hiện loại siêu độ đại quy mô này thì trong Phật giáo nguyên thủy không thường thấy. Trong kinh điển đại thừa được phiên dịch ở Trung Quốc, ghi chép sự việc này thật tỉ mỉ tường tận chính là Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên. Trong đây những phương pháp, lý thuyết siêu độ này được trình bày thật rõ ràng. Chúng ta xem trong kinh này, cô gái dòng Bà La Môn, cô gái tên Quang Mục đây đều là những người tuổi trẻ thật vô cùng hiếu thuận. Cha mẹ của các cô do thiếu hiểu biết nên gây tạo nhiều tội nghiệp. Phật ở trong kinh nói hậu quả của sự tạo tác những tội nghiệp nghiêm trọng này, nhất định là phải đọa lạc vào ba đường ác. Những lý lẽ và sự thật này, chúng tôi, trước đây ở trong pháp hội đã từng báo cáo với mọi người.

Chúng ta nhất định phải hiểu tình trạng lục đạo, thập Pháp giới cho đến những hiện tượng này thì phát sanh như thế nào ? Nhất định phải hiểu thật rõ ràng. Hiểu rõ chính là nhìn thấu, như trong nhà Phật thường nói. Nhìn thấu là đem chơn tướng sự thật xem xét thấu đáo, rõ ràng. Xem thấy rõ ràng rồi, đây gọi là nhìn thấu. Phật dạy chúng ta : Thập pháp giới là cảnh giới hư huyền do chúng sanh vọng tưởng, phân biệt mà biến hiện ra, cũng giống như nằm mộng. Cảnh giới trong mộng tuy không phải chơn thật; không phải thật có, nhưng không thể nói nó không có. Tình trạng lục đạo cũng lại như thế. Lục đạo là trong vọng tưởng, phân biệt lại tăng sự chấp trước nghiêm trọng, cho nên biến hiện ra hiện tượng luân hồi sáu nẻo. Nói cách khác, nếu chúng ta không

có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không những không có lục đạo mà thập pháp giới cũng không có. Cho nên Phật nói những hiện tượng này ví như “Mộng huyễn bào ảnh”.

Nhưng sự tồn tại của những cảnh giới hư huyễn này thời gian dài ngắn, Phật lại có ví dụ : “Như lộ lại như điện”. Lộ là nước sương móc, khi mặt trời mọc lên thì liền tan mất, ý nói thời gian của kia không lâu dài. Điện là tia chớp, thời gian tồn tại lại càng ngắn ngủi hơn. Điều này, trong Kinh Bát Nhã, Đức Phật đem chân tướng sự thật những việc này nói rất rõ ràng, chỉ một câu này là mọi việc được sáng tỏ. Do đó lý lẽ cùng phương pháp siêu độ đều không tách rời những nguyên lý, nguyên tắc này.

Cái gọi là : “Hết thấy tội nghiệp đều là chấp trước nghiêm trọng”. Ở trong lục đạo lại xuất hiện ba cảnh giới ác đạo. Tuy huyễn vọng không thật, nhưng cảm thọ sự thống khổ của những cảnh giới kia lại hình như thật cũng như người trong mộng, tạo mộng. Mộng thì không thật, nhưng nếu trong mộng gặp một con cạp muốn ăn thịt bạn. Bạn bị hù dọa, toàn thân toát mồ hôi lạnh. Tỉnh mộng, trong lòng vẫn còn cảm thấy sợ. Có thể thấy, dù chỉ là cảnh giới huyễn mộng nhưng sự cảm thọ hình như thật. Những nỗi thống khổ lãnh thọ trong ác đạo, trong kinh điển có ghi. A La Hán là một người tu hành đắc đạo. Không phải là phàm phu, còn chúng ta là phàm phu, những việc đã làm trong quá khứ thường thường đều quên hết, rất dễ quên ! Còn các bậc A La Hán có thể nhớ những việc đã làm trong 500 đời quá khứ, cho đến những khổ vui đã cảm thọ. Trong 500 đời từng đọa chốn địa ngục. Phật giảng kinh thuyết pháp, đề cập đến tình trạng chốn địa ngục, các vị ngồi bên dưới nghe giảng mà trong lòng còn cảm thấy sợ hãi. Nếu còn có thể biết được thì thật vô cùng khủng bố, thậm chí thân có thể lưu xuất máu, mồ hôi. Sợ hãi đến mức như vậy, đây là điều Phật nói với chúng ta trong kinh, tuyệt không phải là lời nói dối. Phật dạy người không vọng ngữ thì bản thân Ngài nhất định không có một lời vọng ngữ, lời lời đều đúng với chân tướng của sự thật. Do đây có thể biết, ba ác đạo đích xác thật rất đáng sợ, rất ư thâm hiểm. Người gây tạo ác nghiệp thì sẽ cảm lấy cảnh giới ba ác đạo. Ba ác đạo này : Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Không phải vua Diêm La bắt bạn tống vào. Không có liên can gì đến ông ta cả. Cũng không phải là Phật, Bồ Tát trừng phạt bạn. Phật, Bồ Tát đại từ, đại bi, tuyệt đối không thể trừng phạt một người ác. Chỉ một điểm này rất khó được.

Vậy thì làm sao có thể chạy vào trong ác đạo ? - Phật dạy chúng ta : “Tự mình tạo tác, tự mình lãnh thọ”. Bạn tạo loại nghiệp này tự nhiên cảm lấy quả báo này. Do đây loại nhân quả nghiệp báo này đương nhiên thật là vô cùng, vô cùng phức tạp. Phật nói với chúng ta, Phật có khả năng giảng giải rõ ràng, chúng ta không có khả năng lãnh thọ. Vì sao ? - Lý rất sâu xa, chúng ta rất khó hiểu được. Sự việc rất phức tạp. Nếu đem sự tình phức tạp này nói minh bạch, nói rõ ràng phải có thời gian rất dài. Chúng ta không có thọ mạng lâu dài như vậy. Do đó, Phật dạy chúng ta phải chọn

phương pháp tinh giản, phải áp dụng phương pháp quy nạp. Phật dạy chúng ta nghiệp nhân của Thập Pháp Giới là gì ? - Phật lấy kia quy nạp. Quy nạp, một nhân tố rất trọng yếu, nói từng lớp, từng lớp từ dưới lên trên.

Nghiệp nhân của địa ngục là gì ? - Là nóng giận. Tâm sân hận cảm lấy địa ngục. Người tâm sân nặng nề, người tâm sân mạnh mẽ thì tự nhiên biến hiện ra cảnh giới địa ngục. Trong sân khuể nhất định tăng thêm tật đố nghiêm trọng, thủ đoạn thật tàn nhẫn, tạo tác tội nghiệp thật nặng, cảm lấy quả báo địa ngục.

Nghiệp nhân của đường ngạ quỷ là tham lam bòn xén. Tham lam không biết đủ, đối với danh tiếng, lợi dưỡng, sự hưởng thọ 5 dục, 6 trần, chiếm hữu, nắm lấy không từ một thủ đoạn nào. Tâm tham lam biến hiện ra cảnh giới Ngạ quỷ. Sẻn là bòn sẻn. Bạn đã có được một cái gì đó, nhất định sẽ không chịu buông xả, nhất định sẽ không bằng lòng cho người khác. Đó là bòn sẻn. Cho nên tham lam bòn sẻn là nghiệp nhân của đường Ngạ quỷ.

Ngu si là nghiệp nhân của đường súc sanh. Thế nào gọi là ngu si ? - Không có khả năng phân biệt đúng sai. Không có khả năng phân biệt chánh tà. Thậm chí đối với sự phải trái thiện ác, lợi hại đều lẫn lộn không phân biệt rõ ràng. Đối với việc tà ác luôn cho việc lành tốt. Còn chánh pháp thì lại xem là tà pháp. Những sự kiện trên đây đều thuộc về ngu si. Ngu si là không có trí tuệ, không có khả năng biện biệt, nghiệp nhân của đường súc sanh. Và với nghiệp nhân này kể kia tự nhiên sẽ đi vào đường súc sanh, cho nên ba đường ác, sáu nẻo luân hồi là cảnh giới sở cảm do hành nghiệp của chính mình không hề có một lực lượng nào chi phối, an bài hoặc trừng phạt. Không phải thế ! mà đây chính là sự giao cảm tự nhiên của nghiệp lực và chỉ giải thích như vậy mới thực sự hợp tình, hợp lý.

Nghiệp nhân của Nhơn đạo là luân thường. Trong Phật giáo nói là Ngũ giới : Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ (không nói láo), không uống rượu. Cái mà Nho giáo nói là : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín cùng với 5 giới của nhà Phật nội dung tương đồng. Người ta ở trong một đời, sinh hoạt, nói, làm, đều hay tuân thủ cái nguyên tắc này, thì có thể bảo toàn, giữ gìn được thân người. Ở trong lục đạo có thể được Nhơn thân. Chỗ kia lẽ nào là ngẫu nhiên sao ?

Thiên đạo so với Nhơn đạo thì phước báo lớn hơn, do vậy, đương nhiên điều kiện so với nhân đạo lại phải cao hơn một bậc. Cho nên Thiên đạo phải là Thập thiện. Suy nghĩ, việc làm phải tương ứng với mười điều thiện. Mười điều thiện là : Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; Miệng không vọng ngữ, không lường thiệt (lường thiệt là đòn sóc hai đầu), không ác khẩu (ác khẩu là lời nói thô, thô bạo, khiến cho người nghe phiền não), không ỷ ngữ (ỷ ngữ là lời nói thêu dệt, văn hoa bóng bẩy, hoặc có ý hoặc không có ý đều là làm tổn thương xã hội); Ý không tham, không sân,

không si. Đây gọi là mười thiện nghiệp. Hết thấy những thiện pháp sở hữu đều phát sinh từ mười điều lành này. Cho nên người có thể tu tập mười thiện nghiệp, có thể bảo tồn bốn tâm vô lượng, đây chính là điều kiện để sanh Thiên. Bốn tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Xả. Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng, Xả vô lượng gọi là bốn tâm vô lượng. Bốn tâm vô lượng tu mười nghiệp đạo thiện, đây mới có thể sanh Thiên.

Ngoài 5 đường này ra còn có một đường là A Tu La. Nẻo A Tu La làm sao đi đến ? Cũng là do tu 5 giới cùng 10 điều lành nhưng không có 4 tâm vô lượng. Do vậy, quả báo của kia biến thành Tu La. Vì kẻ kia có 5 giới và 10 điều thiện cho nên phước báo của kia rất lớn, vì kẻ kia không có 4 tâm vô lượng nên hưởng phước mê hoặc điên đảo. Ở trong kinh Đức Phật nói với chúng ta : A Tu La không đoạn trừ Tham, Sân, Si. Lấy tâm tham, sân, si tu mười nghiệp thiện, tu 5 giới; Tu năm giới mười thiện, kẻ kia có phước báo lớn của Trời Người nhưng không có đức của Trời Người. Do vậy, nói A Tu La phước báo rất lớn nhưng tính cách hung tàn, hiếu thắng, tật đố. Ví như chúng ta nêu một thí dụ, vì loại người này tâm hiếu thắng rất mạnh. Thí như chúng ta hiện tại ở trong cửa Phật, hiện tượng rất bình thường. Ở trong pháp hội đốt hương, kẻ kia nhất định phải đốt cây hương thứ nhất, không muốn rút ở phía sau người, mọi việc nhất định phải vượt lên trên người khác. Kẻ kia tu hay không tu thiện ? Thưa rằng “Tu thiện” ! Kẻ kia cũng tu hành, tích công bồi đức nhưng hiếu thắng. Do đó quả báo luôn là rơi vào nẻo A Tu La.

Phật dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh, Bồ tát đạo tu tâm Khiêm hạ - khiêm tốn, hạ mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy 53 lần tham vấn, 53 vị pháp thân đại sĩ. Những vị kia đều là Phật, Bồ tát. Thái độ xử sự đăi như tiếp vật của các Ngài thật vô cùng khiêm tốn. Đối với người khác vô cùng tôn trọng, kềm chế mình phụng sự người khác. Các Ngài có chút tâm niệm ngạo mạn nào không ? - Không có hiếu thắng, không có ngạo mạn. Đây là Phật đạo ! Học Phật, đoạn ác, tu thiện, tích công bồi đức. Cái ngạo mạn, hiếu thắng này không thể sửa đổi thì kết quả của kẻ kia chính là biến thành A Tu La. Đây là nghiệp nhân của Lục đạo. Ngoài ra các cõi trên : Thanh văn tu Tứ đế : Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Duyên Giác tu 12 nhân duyên. Bồ tát tu Lục độ. Phật tu Bình đẳng, thanh tịnh. Bình đẳng là Phật đạo.

Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni đem nghiệp nhân phức tạp của 10 Pháp giới quy nạp thành trọng điểm để chỉ dạy cho chúng ta, giúp chúng ta hiểu rõ nhân do của quả báo. Đây là kiến thức phổ thông của việc tu học Phật pháp, không thể không hiểu rõ, không thể không minh bạch. Do đó chúng ta khởi tâm, động niệm, tự mình phải hiểu được, tương ứng với đường nào. Cái loại tâm này loại hành vi này của chúng ta, tương lai sẽ gặt hái kết quả thế nào, há không rõ ràng minh bạch hay sao ? Không hiểu rõ đạo lý này, không biết chơn tướng sự thật, làm xăng làm bậy gây tạo nghiệp ác, đoạ vào đường ác. Cái sự phiền phức này rất lớn. Kẻ kia có con hiếu cháu hiền. Điều này

rất khó được ! Trong xã hội hiện nay, người hiếu thuận với cha mẹ không nhiều. Trong Kinh Địa Tạng, chúng ta xem thấy cô gái tên Quang Mục, cô Bà La Môn kia mới thực sự là hiếu tử, xem thấy mẫu thân tạo tác tội nghiệp, đọa lạc vào ác đạo, dốc toàn tâm, toàn lực, nghĩ phương cách cứu giúp mẹ mình. Đây thật là “Thành tâm tất linh ứng”. Do vì cô có tâm chơn thành nên cảm động được Phật Bồ tát đến giúp đỡ. Phật, Bồ tát dạy cho cô phương pháp. Các vị phải hiểu rằng : Phật Bồ tát lại không thể cứu giúp. Chỉ có thể đem lý lẽ, phương pháp cứu giúp dạy cho các vị và các vị phải làm. Chúng ta phải xem xét cẩn thận trong kinh, Phật dạy cho cô gái Bà La Môn kia phương pháp gì ? Chúng ta biết rằng phương pháp cứu độ chúng sanh thì vô lượng, vô biên. Vậy phương pháp nào thì hữu hiệu ? Niệm Phật là phương pháp hữu hiệu hơn hết. Cho nên, dạy cô gái dùng phương pháp niệm Phật, dạy cho Bà La Môn nữ niệm Giác Hoa Định Như Lai. Dù không dạy cho cô niệm A Di Đà Phật, nhưng dạy cô niệm Giác Hoa Định Như Lai thì cũng như nhau, tức đều là niệm Phật.

Cô gái hiếu thảo này vì muốn cứu khổ nạn của mẹ mình. Cô biết rằng mẹ mình bị đọa vào địa ngục. Lúc sanh tiền mẹ cô tạo tác ác nghiệp, cô cũng thường hay khuyên cáo nhưng mẹ cô không tin, không hay nhận lãnh. Cho nên mới chịu quả báo nơi Địa ngục. Đức Phật dạy cô niệm Phật. Cô dụng công chân chánh, tâm cứu mẹ thật khẩn thiết. Cô dốc hết tâm lực chuyên chú vào niệm Phật. Niệm được một ngày một đêm, cô được định. Nói như pháp môn niệm Phật của chúng ta hiện nay, đó là cô niệm đến “Nhứt Tâm Bất Loạn”. Đây thuộc về sự nhất tâm bất loạn, trọn không phải là công phu cao nhất, nhưng có công phu thật sự. Niệm đến Nhứt Tâm Bất Loạn, các vị phải biết, cô không phải là phạm phu. Bởi lẽ tâm phạm phu thì loạn động. Niệm đến Nhứt Tâm Bất Loạn tương đương vị A La Hán của Tiểu Thừa. Công phu này thật không dễ ! Rất khó mà đạt được !

Kinh Địa Tạng là kinh Đại Thừa. Pháp môn cô học là Pháp môn Đại Thừa. Nói cách khác, cô không phải là A La Hán. Công phu cô đoạn chứng tương đương vị A La Hán, nhưng công đức cô tu tập tích chứa vượt lên trên A La Hán. Cô là Bồ Tát cho nên cảnh giới trong định liền hiện tiền, cô trông thấy địa ngục. Quỷ vương giữ cửa địa ngục trông thấy cô đến, cung kính thi lễ thưa hỏi : “Bồ Tát đến đây có duyên sự gì ?”. Đạt được Nhứt Tâm Bất Loạn chính là Bồ Tát. Từ phạm phu cô biến thành Bồ Tát. Quỷ vương gọi cô là Bồ Tát. Cô hỏi thăm quỷ vương : “Thân mẫu của tôi lúc còn tại thế, gây tạo vô số tội nghiệp, chắc chắn bị đọa vào địa ngục. Xin hỏi Ngài, Bà ấy hiện nay ở đâu ?”. Quỷ vương chấp tay thưa cùng cô rằng : “Thật cung kính chúc mừng Ngài, thật sự thân mẫu của Ngài ở Địa Ngục - Nhưng ba ngày trước, do Ngài phát tâm siêu độ cho Bà. Nên ba ngày trước đây, Bà đã được sanh lên cõi Trời rồi. Là hẳn chốn địa ngục, sanh lên cõi Trời. Đây là pháp siêu độ ! Đây là sự thật ! Cô gái Bà La Môn này trọn không thỉnh Pháp sư tụng kinh, bái sám. Không có ! Niệm đến Nhứt Tâm Bất

Loạn trong một ngày một đêm. Dùng công đức này hồi hướng, thân mẫu cô bèn thoát khỏi địa ngục, được sanh lên cõi Trời Đao Lợi.

Đạo lý ở trong đây là gì ? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Một người tu hành chứng quả không dễ. Vì sao Bà La Môn nữ này trong thời gian một ngày một đêm có thể niệm đến Nhứt Tâm Bất Loạn ?”. Mọi người nghĩ xem, ấy là do công lao của thân mẫu cô. Thân mẫu cô nếu không đọa vào địa ngục, nếu không chịu cái khổ nạn này, thì cô niệm Phật cũng không có tâm khẩn thiết như thế. Dù có niệm cũng không thể đạt đến cảnh giới này. Chúng ta ngày nay niệm Phật, niệm không ít năm, vì sao cả đến công phu thành phiền cũng không đạt được ? Nói cách khác, công phu thành phiền, nhất tâm bất loạn đều không đạt được. Kia chính là vì chúng ta không có cái áp lực này. Nếu như thân nhân của chính mình, người thân yêu vô cùng phải đọa vào ngục A Tỳ, thọ nhận cái khổ nạn này, ta ngày nay một lòng một dạ phải cứu người ấy. Phật dạy cho ta cái phương pháp này, ta phải dốc toàn tâm toàn lực ra tu tập và tu thành rồi. Cho nên, cô niệm Phật có thể đạt đến nhứt tâm bất loạn, đó là nhờ thân mẫu của cô đã tạo tăng thượng duyên cho cô. Thân mẫu cô nếu không đọa địa ngục, cô nhất định không có sự thành tựu này. Cho nên các vị nghĩ xem, truy cứu căn nguyên của cô, thân mẫu cô giúp đỡ cô rất mực và cô cũng giúp đỡ thân mẫu vô cùng. Cô làm Bồ Tát. Thân mẫu của Bồ Tát, Quỷ thần đối đãi với Bà phải đặc biệt. Đây là điều mà trong kinh nói : “Bảy phần công đức, tự mình được 6 phần”. Tự mình hồi hướng cho thân nhân quyến thuộc của kia. Kia được một phần. Một phần vinh diệu này của kia từ đâu đến ? Con gái làm Bồ Tát. Bà là mẹ của Bồ Tát cho nên những quỷ thần này đối với Bà đặc biệt cung kính, không thể đối đãi đồng đẳng như một lũ tội nhân. Cho nên ở trong Địa ngục, thỉnh Bà lên Trời hưởng phước. Kia đây đều có công đức. Đây mới là lý lẽ chơn chánh. Chúng ta thấy đấy hợp tình, hợp lý. Đây không phải là giả dối.

Cho nên các vị nhất định phải hiểu rõ, các vị muốn siêu độ cho thân quyến của mình. Các vị nhất định phải tự mình nhận chân tu hành, tích công bồi đức. Các vị thật có tâm siêu độ, các vị phải thật tâm tu hành. Các vị tu hành có thành tựu thì thân quyến các vị mới có thể được độ. Còn nếu các vị tu hành không thành tựu thì thân quyến các vị cũng không được phước. Ví như ở thế gian, các vị muốn khiến cho cha mẹ của mình, thân quyến của mình được hết thảy mọi người trong xã hội kính trọng, các vị nhất định phải thành tựu học vấn của mình, thành tựu đức hạnh của mình. Khiến cho xã hội một khi nghe : “Đây là cha mẹ của ông A, ông B, là quyến thuộc của ông A, ông B, thì mọi người đối với họ phải tôn kính đặc biệt, quan tâm đặc biệt, chiếu cố đặc biệt. Đây chính là gia trì. Đây chính là cảm ứng tự nhiên. Đạo lý ở chỗ này. Đây mới chính thực là giúp đỡ họ, cứu giúp họ. Cái đạo lý này, mọi người có thể hiểu được dễ dàng. Các vị hiểu rõ cái đạo lý này, các vị mới có thể liên tưởng đến cái nguyên lý, nguyên tắc được nói đến trong kinh Địa Tạng. Các vị sẽ hoá nhiên đại ngộ, biết rằng

siêu độ đích xác là có công đức, đích thực là có thể trợ giúp cho người mất đã gây tạo tội nghiệp.

Đoạn công án này của Quang Mục nữ, công phu tu hành của cô thì khác một chút, không có sự thù thắng như của Bà La Môn nữ. Cô cũng niệm Phật và cũng trong một thời gian rất ngắn, cô niệm đến công phu kết thành một phiến. Làm sao hiểu được ? - Do vì các cảnh giới kia của Bà La Môn nữ là cảnh giới trong Định. Còn cảnh giới của Quang Mục nữ là cảnh giới trong Mộng. Cảnh giới trong Định so với cảnh giới trong Mộng tất phải thù thắng hơn nhiều. Cô được cảnh giới trong Mộng cũng coi như có thành tựu. Nếu căn cứ theo Pháp môn niệm Phật của chúng ta hiện nay mà nói thì công phu của Quang Mục nữ là công phu kết thành phiến. Còn Bà La Môn nữ là sự nhất tâm bất loạn. Các vị tự mình tu trì, công phu không chơn thật. Loại công phu chơn thật này là từ nơi thân gia quyến thuộc của các vị bị đọa lạc trong ác đạo, nên các vị một lòng nghĩ cách cứu giúp cho kẻ kia, do vậy các vị mới liều thân mạng dụng công tu hành. Đạo lý là vậy. Sự thành tựu của các vị chính là sự thành tựu của kẻ thân quyến kia. Các vị tu không thành tựu, kẻ thân quyến kia cũng không thành tựu. Cái nguyên lý này nhất định phải hiểu được.

Đây là trong kinh, Phật đem nguyên lý cùng sự thật siêu độ giảng cho chúng ta thật rõ ràng, thật minh bạch. Sau đó chúng ta nhớ lại, một vài sự tình phát sinh gần đây, Đàm Hư pháp sư trong quyển Tự Truyện của Ngài, quyển Tự Truyện này tên là “Ảnh Trần Hồi Úc Lục”, lão Hòa thượng tự mình thuật lại những điều trải qua trong một đời của Ngài do học trò của Ngài là pháp sư Đại Quang ghi chép lại. Quyển sách này, ở Đài Loan, lưu thông rất rộng, các vị đều có thể tìm được. Các vị xem trong đây có một đoạn nói về một chuyện siêu độ cũ. Lúc bấy giờ Ngài chưa xuất gia. Đàm lão xuất gia rất muộn, ngoài 40 tuổi mới xuất gia. Nhưng Ngài học Phật trước khi xuất gia, hơn nữa còn rất dụng công. Lúc ấy ở Thiên Tân có một vài đồng đạo cùng chí hướng họp lại thành một nhóm cùng nhau nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, cho nên mới có một đoạn “Tám năm cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm!”. Ngài có một người bạn, hai người kết hội mở ra một tiệm thuốc bắc. Người bạn của Ngài họ Lưu, cũng là hội “Tám năm cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm”. Ở nơi Kinh Lăng Nghiêm có tâm đắc, có chỗ lãnh ngộ. Đây là chúng ta nói ông ta có một chút công phu. Dựa vào chút ít công phu này, kia so với Quang Mục nữ, với Bà La Môn nữ thì sai khác rất xa. Nhưng một chút công phu thế này, ông cũng có thể sinh ra hiệu quả.

Đàm Lão nói Lưu cư sĩ có một hôm, giữa trưa ở trong cửa tiệm, lúc này vắng khách, không có người đến mua thuốc, buôn bán rất thông thả, ông ngồi ngủ gật ở quầy hàng. Lúc ngủ gật, mơ màng ông trông thấy hai người đi đến. Vừa trông thấy hai người này, sự việc trong mộng, đây chính là oan gia, chủ nợ của ông. Hai người này thiếu tiền ông, thiếu nợ ông chưa trả. Ông đòi nợ họ, bức bách họ phải trả. Hai người

này vì không có cách trả nợ, bèn treo cổ tự vận. Về sau ông bị chuyện này ám ảnh, luôn cảm thấy khó chịu. Nếu ông không đòi họ thì hai người này không treo cổ. Cho nên ông rất áy náy về chuyện này, thường cảm thấy khó chịu. Giờ đây thấy hai người này đến, ông biết là hai người đã treo cổ chết, đại khái là họ đến để gây phiền phức cho ông nên ông rất sợ.

Nhưng nhìn mặt của hai người thấy rất thiện, không giống như có ác ý, trông không có vẻ đến để hại ông. Cho nên ông bèn hỏi họ : “Các ông đến đây làm gì ?”. Hai người này bèn nói : “Chúng tôi đến nhờ ông siêu độ”. Ông nghe nói xin siêu độ, trong lòng cảm thấy yên ổn, không phải đến để gây phiền phức, không phải đến để báo thù. Do đó ông bèn hỏi họ : “Vậy phải làm sao để siêu độ các ông ?”. Họ đáp : “Chỉ cần ông bằng lòng là được rồi”. Ông nói : “Được ! ta bằng lòng cho các ông”. Kết quả trông thấy hai người này, đúng ra là hai hồn ma, đập lên đầu gối của ông, đập lên bả vai của ông rồi vọt lên trời. Ít lâu, sau khi hai người này đi rồi, lại có 2 người khác đến. Hai người này là vợ và con nhỏ đã chết của ông, cũng đến trước ông, quỳ gối cầu xin ông siêu độ cho. Ông hỏi : “Làm sao siêu độ cho hai người ?”. Họ cũng trả lời như hai người trước : “Ông bằng lòng là được rồi”. Và cũng thấy hai hồn mà này đập lên đầu gối và đập lên bả vai mà bay lên trời. Ghi chép trong tác phẩm “Ảnh Trần Hồi Úc Lục”.

Câu chuyện trên chứng minh rằng muốn siêu độ thì nhất định các vị tự mình phải có công phu tu học. Nếu các vị không có công phu thì các vị nương vào đâu mà siêu độ cho người khác. Công phu của ông cư sĩ họ Lưu là “Tám năm cửa lạnh đọc Lăng Nghiêm”. Mọi người có công phu này, có đạo lực này thì có thể siêu độ cho thân gia quyến thuộc của mình, cho những người có duyên. Còn nếu như các vị không có công phu này thì nhất định không được. Chúng ta có thể xem lại cố sự này trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục và Kinh Địa Tạng. Đối với chân tướng sự thật của vấn đề siêu độ này, chúng ta càng thêm khẳng định hơn nữa.

Đến như, những Phật sự siêu độ có quy mô lớn trong cửa Phật ngày nay, trong quá khứ không có...

Tôi lúc đầu học Phật, đối với vấn đề này cũng có nghi vấn. Tôi từng đem việc này thỉnh giáo pháp sư Đạo An. Lúc trẻ, tôi cùng pháp sư Đạo An chung ở rất hòa hảo. Ở Đài Bắc, pháp sư mở một “Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa”, mời tôi đảm nhiệm chức vụ Tổng Chủ Giảng. Chúng tôi ở chung với nhau nhiều năm. Trước hết là ở chùa Tùng Sơn. Sau đó dời về chùa Thiện Đạo, bên cạnh đại giảng đường của Phật Giáo Hội Lâu. Lúc học sinh nhiều quá khu vực phía Bắc, phía Bắc từ Cơ Long, phía Nam từ Tân Trúc, chúng tôi mỗi ngày lên lớp một lần. Lúc học sinh quá nhiều, đại khái có hơn 800 người. Đây là việc hưng thịnh của Phật Giáo Hội. Pháp sư Đạo An là người phụ trách, là Chủ tịch trong Giảng Tòa. Tôi ở trong đây đảm nhiệm việc tọa đàm, Pháp sư

đặt cho tôi danh nghĩa là “Tổng Chủ Giảng”. Đương thời còn có Ấn Hải Pháp Sư, Trí Dụ Pháp Sư. Chúng tôi một vài người phụ trách việc giảng dạy.

Tôi thỉnh giáo với Lão Pháp Sư, tôi hỏi : “Việc siêu độ này đến như thế nào ?”

Ngài suy nghĩ một hồi rồi đáp. Ngài nói đại khái khởi nguyên của việc siêu độ này là Đường Minh Hoàng. Lúc ấy có loạn An Sử, Quách Tử Nghi sau khi bình định động loạn, triều đình ở mỗi một chiến trường lớn xây dựng một chùa miếu, gọi là “Khai Nguyên tự”. Chùa nào xây dựng trong niên hiệu Khai Nguyên đều gọi là Khai Nguyên tự. Xây dựng những chùa miếu này mục đích là để truy điệu những quân dân tử nạn. Cho nên, Pháp hội siêu độ này cũng giống với ý nghĩa của lễ truy điệu hiện tại của chúng ta. Thỉnh các bậc cao tăng đại đức này tụng kinh, bái sám, hồi hướng, truy điệu. Đây là cái ý kỷ niệm mà Nhà nước đề xướng ra. Nhà nước đề xướng ra như thế, về sau dân gian dần dần cũng có sự việc này, cũng thỉnh pháp sư đại đức tụng kinh, bái sám, cầu siêu độ cho ông bà, cha mẹ, tổ tiên. Có thể là do sự việc truy điệu trên diễn biến ra. Do đây có thể nói, niên hiệu Khai Nguyên đời Đường trở về trước, không có sự việc này. Việc này ghi chép rất ít. Khai Nguyên trở về sau, đích thực, phát triển cho đến ngày nay, đã biến chất hoàn toàn.

Nói biến chất là thế nào ? - Trước đây, siêu độ là pháp sự làm thêm của tự viện, một năm cũng chỉ một hai lần, rất ít ! Chủ yếu là giảng kinh thuyết pháp, dẫn dắt mọi người tu hành, cho nên chùa miếu gọi là đạo tràng. Phật giáo ở thế gian là để độ người chứ không phải độ ma. Là độ người sống chứ không phải độ người chết. Điều này chúng ta nhất định phải làm cho sáng tỏ, phải làm cho rõ ràng. Cho nên, từ trước trong tông lâm, tu viện, sinh hoạt thông thường là hai thời nói kinh, hai thời tu hành. Hai thời này là đơn vị thời gian từ Ấn Độ, không giống với đơn vị thời gian của chúng ta hiện nay. Ấn Độ xưa, người ta chia một ngày một đêm làm sáu thời : Ngày 3 thời; Đêm 3 thời. Ba thời ban ngày gọi là : Đầu ngày, giữa ngày và cuối ngày. Đây là ban ngày. Chiều tối chia 3 là : Đầu hôm, giữa hôm và cuối hôm. Đây là ban đêm. Cộng chung chia làm 6 thời. Ở Trung Quốc thời xưa, chúng ta sử dụng đơn vị thời gian là 12 giờ, so với đơn vị thời gian của Ấn Độ thì nhỏ hơn. Chúng ta dùng Tí Sửu Dần Mẹo Thìn Ty Ngọ Mùi... Dùng phương pháp phân chia này mà chia làm 12 giờ.

Đơn vị thời gian chúng ta sử dụng hiện nay là chọn theo đơn vị Tây dương. Người Tây dương phân chia đơn vị thời gian càng nhỏ hơn nữa. Một ngày đêm chia làm 24 giờ. Chúng ta gọi là “Tiểu thời” tức thời gian nhỏ hay giờ nhỏ. Người Tây phương không biết nói “Tiểu thời”. Chúng ta gọi là “Tiểu thời” vì sao ? - Bởi lẽ so với thời gian vốn có của Trung Quốc chúng ta thì đơn vị thời gian này nhỏ hơn, hai “Tiểu thời” mới bằng một giờ của Trung Quốc chúng ta. Nói cách khác, hai giờ của Trung Quốc mới bằng một giờ của Ấn Độ. Các vị hiểu rằng hai giờ : giảng kinh, lên lớp của Tông lâm, tự viện thời xưa chính là 8 giờ (tiểu thời) hiện nay. Tự viện là trường học, ở trong

đấy đều là thường trụ, người xuất gia thường trụ, cư sĩ cũng thường trụ. Cư sĩ, lúc ấy, đến tự viện gọi là “Thảo luận kinh điển”. Thảo luận kinh điển chính là tôi muốn nghe một bộ kinh. Một bộ kinh, muốn giảng, thời gian tương đối dài. Một bộ kinh nhỏ, đại khái cũng phải một tuần lễ, hai tuần lễ. Thông thường một bộ kinh cũng phải 3 tháng đến nửa năm. Nếu giảng một bộ kinh lớn, như kinh Hoa Nghiêm, mỗi ngày giảng 8 tiếng, thì phải giảng trong 1 năm. Nếu tôi muốn học bộ kinh này, nghe bộ kinh này, thì tôi nhất định phải đến chỗ này ở một năm. Cho nên gọi là thảo luận kinh điển, chính là ghi tên. Sau khi thẩm tra, phê chuẩn, đồng ý xong, bạn có thể đến ở đây một năm.

Ở trong tự viện, người tại gia đương nhiên cũng có cúng dường chút ít, cúng dường phí dụng sinh hoạt. Đồng thời công tác thường trụ, như quét sân, dọn dẹp sửa sang môi trường xung quanh, cũng phải chia một chút công tác cho các vị làm, các vị ở chỗ này, an tâm tu học. Cho nên, chỗ này là trường học, thật sự là đạo tràng ! Một ngày trừ 8 tiếng học kinh, nghiên cứu, thảo luận ra, còn phải tu hành. Tu hành dùng phương pháp gì ? Phương pháp thì có nhiều nhưng chung quy không ngoài hai loại : Niệm Phật và Tham thiền. Cho nên có Thiền đường, có Niệm Phật đường. Trong Thiền đường bảo bạn hãy ngồi Thiền, sớm chiều tĩnh tọa ở trong đây, đại khái cũng 8 tiếng. Nếu bạn không vào Thiền đường tham thiền, thì bạn phải đến Niệm Phật đường niệm Phật, cũng là 8 tiếng. Các vị nghĩ xem, mỗi ngày trong mặt học thuật, giảng giải môn tức lý thuyết của chúng ta là 8 tiếng; Hành môn hay thực hành là 8 tiếng. Còn lại 8 tiếng là thời gian các vị nghỉ ngơi. Thời gian này bao gồm ăn uống và những sinh hoạt cơ bản khác. Cho nên, huân tu trong đạo tràng này người ta không có vọng tưởng, không có thời gian vọng tưởng, cho nên hiệu quả đạt được rất cao.

Sau ba tháng ở trong đạo tràng như thế này, khí chất của người ta sẽ được biến đổi. Vì sao ? Bởi lẽ không có thời gian vọng tưởng, không có thời gian sanh phiền não. Nếu không phải là nghiên cứu, thảo luận, hoặc nghe kinh thì chuyên tâm niệm Phật, hoặc giả nơi Thiền đường tĩnh tọa, hay thu hoạch được hiệu quả. Nhưng hiện nay, tự viện, đạo tràng phổ thông không có, môn giảng dạy không có, rất ít giảng kinh. Môn hành trì cũng không có. Nghe giảng rất nhiều, mỗi năm thực hành một tuần niệm Phật, thực hành một tuần tọa thiền, điểm xuyết thêm vào. Vậy thì lấy gì làm chủ ? Lấy sự siêu độ người chết làm chủ. Hoàn toàn đảo điên! Từ trước, tự viện là nơi để độ người sống. Nhưng hiện nay Phật giáo dùng độ người chết. Phật giáo đã biến thành tôn giáo mất rồi. Trước đây là giáo dục nhưng hiện tại là Tôn giáo.

Cái hiện tượng này làm sao phát sinh ? Làm sao diễn biến thành cái này ? - Đây là vấn đề chúng ta cũng phải minh bạch, cũng phải rõ ràng. Sau đó, mỗi người chúng ta học cái gì ở trong cửa Phật, điều này cũng phải rõ ràng. Chúng ta tiếp nhận sự giáo dục của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện tiền chúng ta phải cải thiện sinh hoạt của mình, trong tương lai chúng ta phải nâng cảnh giới của chúng ta lên. Đây là điều mà

các nhà khoa học gọi là “Chúng ta phải đột phá thời gian, không gian”. Thập pháp giới chính là mười cái Thời Không không đồng. Cái độ số bất đồng mà chúng ta nói ngày nay là không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Thập pháp giới là mười loại không gian thời gian không đồng. Phật dạy chúng ta đột phá. Đột phá lục đạo, đột phá Thập Pháp giới, chúng ta mới có thể chứng được Nhất Chơn Pháp giới. Đây là điều mà người học Phật chúng ta cần phải biết.

Vậy thì loại siêu độ đại quy mô này có hiệu quả không ? - Không thể nói là không có hiệu quả. Nhưng quan trọng hơn hết là vị Pháp chủ, tức vị chủ trì Pháp sư siêu độ. Nếu vị này có tu, có chứng thì cái hiệu lực vô cùng rõ rệt giống như Lương Vũ Đế trước đây. “Lương Hoàng Sám” có ra như thế. Vị phi tử mà Lương Vũ Đế rất sủng ái do gây tạo tội nghiệp nên bị đọa vào ác đạo. Vua Lương Vũ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật, thỉnh Bảo Chí Công đến chủ trì Pháp hội siêu độ, về sau ghi chép lại, chính là “Lương Hoàng Sám”. Trong bài tựa của Lương Hoàng Sám ghi rất rõ ràng : Bảo Chí Công là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đưa phi tử của Lương Vũ Đế từ ác đạo siêu độ lên cung trời Đao Lợi. Những sự việc như thế này, chúng ta thấy rất nhiều trong truyện ký, người chủ trì pháp sự phải có tu, có chứng.

Nói đến hiện đại, hiện đại người có tu, có chứng không có. Cho nên, tôi một đời không dám làm Phật sự siêu độ. Tôi không có năng lực này, không có đức hạnh này. Quán trưởng của chúng tôi rất coi trọng vấn đề này, tôi cũng đồng ý với ông. Trước đây, Quán trưởng họ Hàn, chúng tôi có đạo tràng này, chúng tôi thành tâm thành ý mà làm, vốn dĩ chân thành. Chân thành thì có thể cảm ứng. Cho nên, Đồ Thư Quán (thư viện) trong quá khứ, mỗi một năm có 3 lần pháp hội siêu độ. Bình thường thì chúng tôi giảng kinh, niệm Phật. Nhưng đạt đến tiêu chuẩn của thời xưa thì không thể. Thuở xưa thì 8 tiếng giảng kinh, 8 tiếng niệm Phật. Chúng tôi làm không nổi. Hiện nay, chúng tôi mỗi ngày giảng kinh 1 lần khoảng một tiếng rưỡi. Nội bộ cùng tu cũng có một hai tiếng nghiên cứu thảo luận, giống như là miễn cưỡng. Còn niệm Phật, chung quy chúng tôi chỉ cầu không đứt đoạn giữa đường. Cho nên mỗi năm : Thanh minh, Trung nguơn, Đông chí chúng tôi tổ chức 3 lần pháp hội để cúng tế tổ tiên. Tổ tiên mà chúng tôi cúng tế, không nhất thiết các vị phải đến viết bài vị. Chúng tôi đã sớm viết bài vị rồi. Chúng tôi viết tổ tiên trăm họ thấy đều bình đẳng như nhau. Cho nên, bài vị chúng tôi cúng là bài vị tổ tiên trăm họ. Bài vị nhỏ thì dựa theo họ bách gia mà viết. Chúng tôi làm một cách bình đẳng, không phải bài vị lớn tiền nhiều, bài vị nhỏ tiền ít ! Hoàn toàn không có việc này. Các vị muốn cúng tiền, tùy hỷ, không có sự miễn cưỡng, cũng không có quy định nào cả. Trong ngân quỹ chúng tôi thì hoàn toàn không thu phí. Cúng dường bài vị này dẫu chỉ một phần tiền cũng không nhận. Chúng tôi mỗi năm tổ chức 3 lần pháp hội.

Nhưng gần đây do vì xã hội loạn động, số người tử nạn rất nhiều, chúng tôi mỗi

Làm thế nào cứu vãn văn phong khí xã hội

một tháng làm một lần, ba thời buộc niệm, thành tâm, thành ý siêu độ cho hết thảy oan hồn tử nạn trong tháng này. Đây là đạo tràng của chúng tôi, hiện tại làm thêm. Rất mong các vị hiểu được lý lẽ cùng sự thật của việc siêu độ, việc làm, nói chung chưa phải là tốt. Nhưng chỉ cần tận tâm, tận lực, thành khẩn, tha thiết thì nhất định sẽ có cảm ứng.

Xin cảm ơn các vị đồng tu./.